

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831802] - Dự toán công trình  
nhiệt lạnh (CCQ2218C)

CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 27...

Số bài thi: .... 27...

Số tờ giấy thi: 27...

*Trương Thị Kim Chi*  
*Trương Thị Kim Chi*  
*Trương Thị Kim Chi*  
*Trương Thị Kim Chi*

| STT | Mã SV      | Họ và Tên    |        | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV          | Đ. QT (40%) | Đ. Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|--------------|--------|------------|----------|-------------|--------------------|-------------|--------------|---------|
| 1   | 2122180072 | Nguyễn Quốc  | Anh    | 29/11/2003 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 9,0          | 8,7     |
| 2   | 2122180096 | Trần Quốc    | Cường  | 23/05/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 8,5         | 9,0          | 8,8     |
| 3   | 2122180100 | Lê Trung     | Đức    | 25/07/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,3         | 7,0          | 7,1     |
| 4   | 2122180116 | Trần Đức     | Dũng   | 09/09/2003 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 8,0          | 8,1     |
| 5   | 2122180126 | Trần Trung   | Hải    | 11/04/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 7,3         | 7,5          | 7,4     |
| 6   | 2122180119 | Trương Minh  | Hòa    | 23/11/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,0         | 8,0          | 8,0     |
| 7   | 2122180103 | Huỳnh Hậu    | Hữu    | 09/01/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 8,0          | 8,1     |
| 8   | 2122180094 | Phan Tư      | Khoa   | 05/06/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 8,2         | 7,5          | 7,8     |
| 9   | 2122180069 | Võ Đăng      | Khoa   | 17/04/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,7         | 7,0          | 7,3     |
| 10  | 2122180086 | Trương Bá    | Luận   | 15/02/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 7,5          | 7,8     |
| 11  | 2122180085 | Lê Xuân      | Lực    | 04/07/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,3         | 7,0          | 7,1     |
| 12  | 2122180081 | Hồ Đỗ Trung  | Nguyên | 05/07/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,7         | 7,0          | 7,3     |
| 13  | 2122180123 | Huỳnh Minh   | Phát   | 06/05/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 7,7         | 7,0          | 7,3     |
| 14  | 2122180127 | Lê Quốc      | Phước  | 09/08/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,5         | 8,5          | 8,5     |
| 15  | 2122180071 | Đoàn Anh     | Quân   | 08/10/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,3         | 7,0          | 7,1     |
| 16  | 2122180079 | Đàng Lưu     | Sữa    | 22/02/2001 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 8,2         | 8,0          | 8,1     |
| 17  | 2122180102 | Nguyễn Đình  | Tài    | 15/02/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,7         | 9,0          | 8,9     |
| 18  | 2122180075 | Trần Văn     | Tâm    | 30/05/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,8         | 7,5          | 7,6     |
| 19  | 2122180131 | Bùi Lê Hường | Thiện  | 31/01/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 8,0          | 8,1     |
| 20  | 2122180089 | Nguyễn Văn   | Thịnh  | 26/05/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,3         | 7,5          | 7,4     |
| 21  | 2122180091 | Trương Quốc  | Tiếng  | 08/10/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,7         | 8,0          | 7,9     |
| 22  | 2122180124 | Nguyễn Thái  | Toàn   | 09/02/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 8,0          | 8,1     |
| 23  | 2122180114 | Lê Minh      | Trí    | 19/08/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,0         | 8,0          | 8,0     |
| 24  | 2122180125 | Phạm Minh    | Trường | 23/11/2000 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 8,0          | 8,1     |
| 25  | 2122180113 | Tăng Văn     | Trường | 29/10/2004 | CCQ2218D |             | <i>[Signature]</i> | 8,3         | 8,0          | 8,1     |
| 26  | 2122180092 | Phan Thái    | Tú     | 20/06/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,3         | 7,5          | 7,4     |
| 27  | 2122180077 | Thập Văn Anh | Vũ     | 02/04/2004 | CCQ2218C |             | <i>[Signature]</i> | 7,3         | 7,0          | 7,1     |

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1      Cán bộ coi thi 2      G.Viên chấm thi 1      G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831803] - Dự toán công trình  
nhiệt lạnh (CCQ2218LA)  
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt:..10..  
Số bài thi: ..10.....  
Số tờ giấy thi:..10..

*Trương Thị Kim Chi*  
*Trương Thị Kim Chi*  
*Trương Thị Kim Chi*  
*Trương Thị Kim Chi*

| STT | Mã SV      | Họ và Tên    |       | Ngày sinh  | Mã lớp    | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV          | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|--------------|-------|------------|-----------|-------------|--------------------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2122180120 | Nguyễn Đình  | Cường | 16/03/2004 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.8        | 8.0         | 7.9     |
| 2   | 2122180108 | Nguyễn Tiến  | Đạt   | 16/12/2003 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.0        | 7.5         | 7.3     |
| 3   | 2122180107 | Nguyễn Anh   | Gun   | 26/07/2003 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.0        | 7.5         | 7.3     |
| 4   | 2122180087 | Nguyễn Vũ    | Hà    | 08/02/2004 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.2        | 0           | 2.9     |
| 5   | 2122180112 | Nguyễn Hữu   | Hội   | 16/10/2003 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.3        | 7.5         | 7.4     |
| 6   | 2122180121 | Nguyễn Đình  | Lai   | 14/02/2004 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 8.5        | 8.5         | 8.5     |
| 7   | 2122180105 | Hồng Tuấn    | Lộc   | 01/05/2004 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.5        | 8.0         | 7.8     |
| 8   | 2122180050 | Vũ Bắc Trung | Nam   | 03/05/2004 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.7        | 7.5         | 7.6     |
| 9   | 2122180109 | Đình Huy     | Phước | 10/03/2003 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.7        | 7.5         | 7.6     |
| 10  | 2122180104 | Nguyễn Ngọc  | Tư    | 27/11/2003 | CCQ2218LA |             | <i>[Signature]</i> | 7.7        | 7.5         | 7.6     |